

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên gói thầu XL-01: Cải tạo, sửa chữa nhà 12 tầng của Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương.
- Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà 12 tầng của Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương.
- Địa điểm xây dựng: Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương, phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 150 ngày.
- Quy mô gói thầu:

a) Phần xây dựng cải tạo, sửa chữa:

- Hạng mục 1: Cải tạo, tháo dỡ thay thế hệ thống cửa, vách kính mặt ngoài công trình bị xuống cấp mất an toàn bằng cửa nhôm định hình kính an toàn (tầng 1 đến tầng tum).

- Hạng mục 2: Cải tạo một số phòng bệnh thường từ tầng 3-11, tháo dỡ đèn chiếu sáng trong phòng, lắp đặt mới trần nhựa 600x600, đèn led panel 600x600, lắp đặt ốp tường nhựa nano; sơn bên trong phòng (phía trên gạch ốp tường).

- Hạng mục 3: Cải tạo các phòng bệnh vip từ tầng 3-10, tháo dỡ đèn chiếu sáng trong phòng, lắp đặt mới trần nhựa 600x600, đèn led panel 600x600 lắp đặt ốp tường nhựa nano.

- Hạng mục 4: Cải tạo hành lang, sảnh thang bộ, thang máy các tầng từ tầng 3-11, sơn tường (phía trên gạch ốp), sơn trần khu sảnh thang, tháo dỡ đèn chiếu sáng sảnh thang bộ, thang máy, lắp đặt mới đèn led chiếu sáng.

- Hạng mục 5: Cải tạo chống thấm tum thang bộ, thang máy phía Tây, xây tường thu hồi mái và lợp mái tôn chống thấm. Diện tích sửa chữa mái khoảng 123m².

- Hạng mục 6: Sửa chữa hoàn thiện phòng mổ số 1, lắp đặt vách, cửa, trần, sàn, cấp điện, chiếu sáng, điều hòa và các thiết bị nội thất phòng mổ.

b) Phần thiết bị:

- Thiết bị gắn công trình: thiết bị điều hòa, nội thất phòng mổ.
- Thiết bị chuyên dụng cho công trình: không có.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian thi công (hoàn thành 150 ngày) tính từ ngày khởi công theo yêu cầu của chủ đầu tư cho đến ngày hoàn thành, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (ghi rõ tổng số ngày thi công). Tài liệu và tiến độ thực hiện hợp đồng bao gồm: biểu tiến độ thi công, tiến độ thi công chi tiết, thuyết minh các điều kiện đảm bảo tiến độ thi công;

Biện pháp bảo đảm tiến độ: phải chi tiết, cụ thể, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp kỹ thuật thi công đề xuất thực hiện gói thầu;

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

1.1. Các hạng mục thi công chính của gói thầu:

- + Công tác phá dỡ kết cấu bê tông, kết cấu gạch đá.
- + Công tác vận chuyển đất đá, phế thải xây dựng.
- + Công tác ván khuôn, cốt thép, bê tông.
- + Công tác xây gạch, công tác trát tường.
- + Công tác sơn.
- + Công tác ốp, lát.
- + Công tác gia công, lắp đặt cửa, vách kính cố định.
- + Công tác thi công ống gió và phụ kiện.
- + Công tác thi công tủ điện, cáp điện, ống nhựa luồn dây điện.
- + Thi công trần nhựa, đèn led panel
- + Công tác thi công chống thấm.
- + Công tác thi công lợp tôn mái.

1.2. Quy phạm áp dụng cho thi công, nghiệm thu công trình:

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho thi công, nghiệm thu công trình là tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành hiện hành. Các giải pháp công nghệ do nhà thầu chọn và lập nhưng phải đảm bảo giải pháp thi công là hợp lý, tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

Trước khi tiến hành nghiệm thu bất cứ một hạng mục nào, nhà thầu phải có trách nhiệm tự bố trí kiểm tra, nghiệm thu nội bộ, các kết quả phải được đảm bảo rằng đã đạt yêu cầu mới có quyền báo cáo Tư vấn giám sát kiểm tra và báo cáo cấp có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu theo quy định mới được chuyển sang thi công bước tiếp theo.

Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số kỹ thuật, mã hiệu sản phẩm,..., cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác liên quan. Kết quả kiểm tra chất lượng phải được ghi rõ vào biên bản kiểm tra, đặc biệt là các hạng mục công trình ngầm, khuất và phải được các bên liên quan đồng ý ký nghiệm thu, xác nhận.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sản phẩm thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, các chứng chỉ vật liệu cấu thành hạng mục công trình làm căn cứ để nghiệm thu công trình.

Khi kiểm tra các hạng mục công trình hoặc các nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật thì Nhà thầu phải tiến hành ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm, các nguyên vật liệu đó. Mọi chi phí cho việc sửa chữa (kể cả các thí nghiệm kiểm tra) Nhà thầu phải hoàn toàn chịu mọi chi phí.

Công tác Thi công - Nghiệm thu áp dụng các tiêu chuẩn sau:

- * Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- * Các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an ninh khu vực, phòng cháy, chữa cháy.

- * Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm thi công Nhà nước ban hành áp dụng cho công trình.

Nhà thầu phải nghiên cứu để thực hiện đúng các quy định trong thiết kế bản vẽ thi công được duyệt và đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy trình thi công, kiểm tra, nghiệm thu theo quy định hiện hành.

Nhà thầu phải coi Chỉ dẫn kỹ thuật này là một phần của Hợp đồng xây lắp, trong suốt quá trình thi công, nghiệm thu và bảo hành công trình v.v... mọi yêu cầu trong Chỉ dẫn kỹ thuật phải được thực hiện và Nhà thầu không được trả thêm bất kỳ một chi phí nào khác.

Những công việc thí nghiệm, nghiệm thu mà trong chỉ dẫn kỹ thuật chưa đề cập thì Nhà thầu, TVGS đề xuất để Chủ đầu tư thống nhất tiêu chuẩn áp dụng cho dự án.

Tiêu chuẩn Việt Nam nhà thầu phải thực hiện các biện pháp tổ chức thi công, kỹ thuật thi công theo tiêu chuẩn hiện hành, cập nhật, bổ sung hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn ngoài các tiêu chuẩn đã nêu trong Yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công.

* Nhà thầu chịu trách nhiệm nghiên cứu và đảm bảo rằng các hồ sơ, tài liệu do chủ đầu tư cung cấp là đầy đủ và đáp ứng được tất cả các công việc để thi công hoàn thành công trình.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

a, Yêu cầu chung :

Nhà thầu phải nêu rõ biện pháp tổ chức thi công và giám sát chất lượng của mình một cách hợp lý khả thi trên cơ sở tiêu chuẩn tổ chức thi công TCVN 4252:2012.

a. Nhà thầu thi công công trình xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

b. Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.

c. Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan,

d. Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng và quy định của hợp đồng xây dựng.

e. Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng.

f. Thi công theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng xây dựng và điều kiện hiện trường trong quá trình thi công. Tự kiểm soát chất lượng thi công theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải được lập theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

g. Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng và lắp đặt thiết bị; giám sát thi công công trình đối với công việc xây dựng do nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là nhà thầu chính.

- h. Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công (nếu có).
- i. Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu.
- k. Lập nhật ký thi công công trình theo quy định.
- l. Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.
- m. Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu công việc chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.
- n. Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư.
- o. Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

b. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Trong bản yêu cầu kỹ thuật này biện pháp thi công bao gồm các phần sau:

- + Tiến độ thi công theo các công tác chính của gói thầu.
- + Thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công theo các công tác chính (điểm 1.1, khoản 1, mục III, chương V) của gói thầu.
- + Tính toán thiết kế các công trình tạm (nếu có).
- + Vật liệu, máy móc và nhân công cần thiết cho mỗi giai đoạn thi công.
- + Quản lý chất lượng vật tư đưa vào sử dụng cho gói thầu;
- + Quản lý lao động trên công trường lao động, biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường; phòng cháy chữa cháy nổ;
- + Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố công trình xây dựng;
- + Biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị sử dụng cho gói thầu;
- + Danh mục vật tư chính sử dụng cho gói thầu theo quy định tại mục 3 chương III (Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử));
- + Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất);

c, Yêu cầu về tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

- Thiết kế biện pháp thi công (thuyết minh BPTC + bản vẽ BPTC), các giải pháp kỹ thuật đảm bảo tính hợp lý, khả thi của các nội dung:

- + Biện pháp thi công tổng thể; phân đoạn, phân khu; bố trí các mũi thi công;
- + Thiết kế tổng mặt bằng công trình;
- + Biện pháp kỹ thuật thi công cho các công tác thi công chính (điểm 1.1, khoản 1, mục III, chương V) của gói thầu;
- + Biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình;
- + Biện pháp không làm ảnh hưởng công trình lân cận, hệ thống kỹ thuật hiện trạng;
- + Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn;
- + Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình triển khai thi công;

Các bản vẽ chi tiết phải phù hợp với bản vẽ tổng mặt bằng, phù hợp với hiện trạng và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình; phù hợp với tiến độ triển khai gói thầu; phù hợp với các tiêu chuẩn quy phạm tham chiếu;

- Quy trình thi công và nghiệm thu, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các công tác chính (điểm 1.1, khoản 1, mục III, chương V) của gói thầu phải đảm bảo phù hợp với thiết kế biện pháp thi công, tiến độ thi công;

- Yêu cầu đối với giải pháp, biện pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu do nhà thầu lập:

- + Phải đầy đủ các nội dung yêu cầu cho các công tác chính (điểm 1.1, khoản 1, mục III, chương V);
- + Phải phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình và các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành; chỉ dẫn kỹ thuật của công trình;
- + Phải chi tiết, cụ thể và phù hợp với tiến độ, nhân sự, thiết bị huy động sử dụng cho gói thầu;
- + Tiến độ thi công phải chi tiết theo ngày/tuần; Biểu tiến độ phải bao gồm các công tác chính (điểm 1.1, khoản 1, mục III, chương V) của gói thầu;
- + Biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị sử dụng cho gói thầu phải thể hiện rõ số lượng nhân lực; số lượng, chủng loại máy móc thiết bị sử dụng và phù hợp với biểu tiến độ thi công công trình;

+ Trong nội dung trình bày về thi công và nghiệm thu các công tác chính của gói thầu phải nêu rõ các loại máy phục vụ thi công; số lượng, vị trí nhân sự bố trí; các máy móc thiết bị này phải có trong biểu đồ huy động máy móc thiết bị sử dụng cho gói thầu; các tiêu chuẩn áp dụng và các cơ sở số liệu cụ thể để làm căn cứ nghiệm thu công việc.

+ Biểu đồ cung cấp vật tư thi công, thiết bị lắp đặt của công trình cho gói thầu phải thể hiện rõ số lượng vật tư; số lượng, chủng loại máy móc thiết bị lắp đặt của công trình và phù hợp với biểu tiến độ thi công công trình;

d, Giám sát thi công :

Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho bên mời thầu thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, bên mời thầu cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và bên mời thầu trong những trường hợp sau:

- Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường
- Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

3. Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị, trình tự thi công lắp đặt (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

a) Yêu cầu chung:

Vật tư xây dựng, các thiết bị cung ứng để xây lắp phải đảm bảo chất lượng, quy cách, chủng loại theo đúng yêu cầu của thiết kế được duyệt, khuyến khích các Nhà thầu sử dụng các loại vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu của thiết kế để đưa vào công

trình. Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất, có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp, sản phẩm đạt chất lượng cao được thừa nhận trên thị trường.

Tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

Nhà thầu chào sản phẩm phải đính kèm tài liệu và thông số chứng minh đáp ứng toàn bộ tiêu chí kỹ thuật trong danh mục, hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công, chỉ dẫn kỹ thuật được đính kèm E-HSMT.

Vật liệu khác: Phải đảm bảo đúng kích thước, chủng loại theo yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế và theo Tiêu chuẩn qui chuẩn xây dựng Việt Nam;

Vật liệu sử dụng phải nêu rõ tên hãng sản xuất, nhãn hiệu, các tiêu chuẩn chất lượng.

Cung cấp đầy đủ giấy tờ liên quan chứng minh đạt tiêu chuẩn chất lượng, catalogue, hồ sơ tài liệu kỹ thuật của vật tư chính theo yêu cầu của Hồ sơ thiết kế và E-HSMT.

Trong quá trình thi công lắp đặt, nếu không đúng chủng loại trong E- HSMT thì có thể đề xuất vật liệu tương đương hoặc tốt hơn thay thế. Nhà thầu phải chứng minh chất lượng vật liệu là tương đương hoặc tốt hơn. Khi có sự chấp thuận của tư vấn giám sát, chủ đầu tư và tư vấn thiết kế thì mới được phép sử dụng.

Nhà thầu phải duy trì tại công trường một bản sao của tất cả các tiêu chuẩn và quy phạm liên quan phục vụ cho quá trình thi công lắp đặt, quá trình giám sát.

Trước khi cung cấp vật liệu đến công trường, nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ cần thiết của nhà sản xuất chứng minh các chỉ tiêu đạt các yêu cầu: thiết kế, E-HSMT, cam kết trong E-HSMT và của Hợp đồng để tư vấn giám sát và chủ đầu tư xem xét chấp thuận.

Sau khi vận chuyển đến chân công trình, lấy mẫu thử theo quy định. Mỗi chứng chỉ phải có các thông tin như: Tên, địa chỉ của nhà thầu; Tên công trình và địa điểm xây dựng công trình; Lô hàng cung cấp cho công trường; Số lượng mẫu; Thời gian cung cấp; Cơ quan thí nghiệm và địa chỉ phòng thí nghiệm; Thời gian của các thí nghiệm trong báo cáo; Người thí nghiệm, ký tên và đóng dấu.

Nếu kết quả thí nghiệm không đạt yêu cầu thì tư vấn giám sát và chủ đầu tư sẽ từ chối không cho thi công. Nhà thầu phải thay thế vật liệu khác. Chi phí do nhà thầu chịu.

Phương pháp lấy mẫu theo các qui định hiện hành và theo chỉ định của tư vấn giám sát và chủ đầu tư.

Khi cần thiết, tư vấn giám sát và chủ đầu tư sẽ lấy mẫu độc lập để thuê một đơn vị kiểm định khác kiểm tra, thí nghiệm.

Khi bốc dỡ, vận chuyển, bảo quản, cố định hay lắp đặt, nhà thầu phải tuân theo đúng các chỉ dẫn của nhà cung cấp.

Không được sử dụng các loại sản phẩm có chất lượng không ổn định, công nghệ sản xuất lạc hậu hoặc các sản phẩm không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng hoặc sản phẩm của các cơ sở gia công nhỏ lẻ, sản lượng thấp, không có đăng ký nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm như các loại dây điện, sắt gia công tổ hợp, vật tư nhái nhãn hiệu...

Vật tư, vật liệu trước khi đưa vào công trình phải được sự đồng ý, phê duyệt của Chủ đầu tư bằng văn bản. Trường hợp có sự thay đổi quy cách, chủng loại, xuất xứ vật tư, thiết bị thì phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư mới được thực hiện. Sau khi được phép thay đổi thì bên B phải thử mẫu tại một đơn vị kiểm định có pháp nhân, có năng lực và được Chủ đầu tư chấp thuận. Đưa kết quả thử mẫu cho Chủ đầu tư để Chủ đầu tư xem xét kết luận, chi phí do Nhà thầu chi trả.

Bảng sau là một số thông số yêu cầu vật tư, thiết bị cơ bản của gói thầu, nhà thầu chủ động điều chỉnh theo đúng thông số kỹ thuật tại tiêu chuẩn hiện hành. Nhà thầu chỉ được sử dụng vật tư, thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành để thi công, lắp đặt vào công trình.

Nhà thầu bổ sung danh mục vật tư thiết bị của gói thầu trong hồ sơ bản vẽ thiết kế/ chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt theo file đính kèm.

TT	Tên vật tư, thiết bị	TCVN, xuất xứ (nhà thầu đề xuất theo đúng tiêu chuẩn/quy chuẩn hiện hành)	Các đặc tính kỹ thuật
I	Vật liệu kết cấu, xây, hoàn thiện		
1	Gạch xây không nung	TCVN 6477-2016	- Gạch đặc không nung GĐt - M10, KT: 220x105x60 - Độ hút nước $\leq 14\%$
2	Xi măng	TCVN 2682:2020	Xi măng pooc lăng- Yêu cầu kỹ thuật TCVN 2682:2020 Xi măng xây trát -TCVN 9202-2012

TT	Tên vật tư, thiết bị	TCVN, xuất xứ (nhà thầu đề xuất theo đúng tiêu chuẩn/quy chuẩn hiện hành)	Các đặc tính kỹ thuật
3	Cát mịn	TCVN 7570:2006 TCVN-5474-1003	
4	Nước	TCVN 4506:2012	- Sử dụng nguồn nước uống được để trộn và bảo dưỡng bê tông - Không được sử dụng nước thải
5	Vữa	TCVN 9115:2021	- Pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng
6	Thép	TCVN 1651:2018	- Thép cốt bê tông
7	Đá		
8	Sơn lót, sơn phủ		
9	Hệ cửa, vách kính cố định.		
II	Vật liệu hoàn thiện		
10	Tôn mái		
11	Dung dịch chống thấm		
III	Vật liệu điện/nước		
12	Tủ điện cấp nguồn	TCVN 13725:2023	
13	Aptomat	IEC 60947-1, IEC 60947-2	

TT	Tên vật tư, thiết bị	TCVN, xuất xứ (nhà thầu đề xuất theo đúng tiêu chuẩn/quy chuẩn hiện hành)	Các đặc tính kỹ thuật
14	Cáp điện	TCVN 5935-1/IEC 60502-1 TCVN 9208:2012	
15	tấm nhựa PVD, sàn vinyl		
16	Ống nhựa cấp thoát nước, cấp điện.	TCVN 8491: 2011 TCVN 8491-1:2011 DIN 19532	
V	Thiết bị		
17	Thiết bị điều hòa		
18	Thiết bị điều khiển (cảm biến áp suất phòng, cảm biến nhiệt độ/độ ẩm phòng)		
19	Bộ lọc không khí		
20	Thiết bị nội thất phòng mổ (tủ dụng cụ, đồng hồ phòng mổ, đèn báo mổ, bảng điều khiển trung tâm phòng mổ)		

Các vật tư, thiết bị khác không liệt kê trong bảng danh mục này, nhà thầu phải chào theo quy định của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật đính kèm E-HSMT.

Ngoài nội dung liệt kê trên nhà thầu phải kèm theo các tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của các loại vật tư, vật liệu này như các catalog hoặc chứng chỉ chất lượng, công bố chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất.

Khi có yêu cầu của Bên mời thầu, Nhà thầu phải thử hoặc cung cấp mẫu để kiểm tra và chỉ khi nào có sự chấp thuận của Bên mời thầu bằng văn bản thì mới được thi công hành loạt.

Nhà thầu phải có các máy thi công lắp đặt như: máy gia công kim loại và các máy khác phục vụ thi công lắp đặt hạng mục công trình. Những thiết bị xe máy đưa vào công trình đều là loại được lựa chọn có công suất và tính năng phù hợp, chất lượng còn tốt, có kiểm định theo quy định, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường;

Nhà thầu tùy thuộc vào biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ sử dụng máy móc thi công mà sử dụng máy móc cho phù hợp.

Chuẩn bị các điều kiện để thi công tại công trường và cơ sở chế tạo: Công tác chuẩn bị phải bao gồm đầy đủ các nội dung sau:

Công tác chuẩn bị mặt bằng, ranh giới mặt bằng thi công. Phương án giải quyết giao thông nội bộ và ngoài công trường. Giao thông nội bộ.

Đường vận chuyển vật tư, vật liệu.

Những tuyến đường vận chuyển ngoài công trường sẽ phối hợp với Chủ đầu tư liên hệ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan cụ thể về thời gian sử dụng và công việc khi triển khai thi công chính thức. Đảm bảo hoạt động của xe máy, vỉa hè, bến bãi trong khu vực xung quanh công trình, thực hiện đúng các quy định về an ninh trật tự và giao thông.

Đường tạm công trường.

Công tác chuẩn bị điện nước thi công, điểm đầu nối điện nước và công suất.

Nhà thầu phối hợp cùng với Bên mời thầu liên hệ với Chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng để mua điện phục vụ thi công lắp đặt hạng mục công trình. Trong trường hợp nguồn điện không cấp được điện cho công trường, Nhà thầu phải dùng máy phát điện để đảm bảo thi công liên tục. Tại khu vực thi công có bố trí các hộp cầu giao có nắp che chắn bảo vệ và hệ thống đường dây treo trên cột dẫn tới các điểm dùng điện, có tiếp đất an toàn theo đúng tiêu chuẩn an toàn về điện hiện hành.

Nhà thầu phải liên hệ với Chính quyền địa phương và cơ quan chức năng để đảm bảo có nước đủ tiêu chuẩn phục vụ thi công và sinh hoạt ở lán trại, văn phòng.

Đảm bảo thông tin liên lạc với các bên liên quan liên tục 24/24 giờ.

Bố trí công ra vào, hàng rào ngăn cách, che chắn chống bụi, chống ồn cho khu vực xung quanh, biển báo công trình.

Phương án để đảm bảo an toàn cho các hạng mục liền kề. Phương án thoát nước khi thi công lắp đặt.

Sân bãi tập kết dự trữ vật tư, các công trình tạm bố trí ở mặt bằng thi công như: Nhà bảo vệ; Ban chỉ huy điều hành và phục vụ y tế; Nhà vệ sinh hiện trường được thu dọn hàng ngày đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh; kho chứa vật tư, thiết bị; bể nước thi công; Khu lán trại nhà ở công nhân; Hệ thống điện nước phục vụ thi công.

Các biện pháp để quản lý, kiểm tra chất lượng vật tư thiết bị và bán thành phẩm đưa vào công trường và trước khi đưa vào sử dụng:

Kiểm soát và đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ được sử dụng, lắp đặt vào công trình.

Kiểm tra chất lượng vật tư thiết bị và bán thành phẩm đưa vào công trường và trước khi đưa vào sử dụng.

Các vật tư, vật liệu, cấu kiện, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ (gọi chung là sản phẩm) trước khi được sử dụng, lắp đặt vào công trình xây dựng phải được chủ đầu tư tổ chức kiểm tra sự phù hợp về chất lượng theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình và yêu cầu thiết kế.

Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa:

Sơ đồ tổ chức hiện trường phù hợp.

Biện pháp tổ chức bộ máy chỉ huy công trường.

Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, máy móc, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường.

Các đội, tổ thi công lắp đặt.

Tổng mặt bằng tổ chức thi công lắp đặt phù hợp

Tổ chức mặt bằng thi công lắp đặt cho tổng thể và từng giai đoạn phù hợp với điều kiện mặt bằng hiện trạng.

Phân đoạn thi công lắp đặt từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật.

Các dự kiến phải xử lý khi tổ chức thi công lắp đặt gặp điều kiện không thuận lợi như: Mất điện, mất nước, mưa bão,.... để ngăn chặn hoặc khắc phục kịp thời đảm bảo chất lượng và an toàn.

Tổ chức quản lý công trường tối ưu về lực lượng lao động quản lý và lao động trực tiếp, có mô hình và phương pháp quản lý chỉ huy tập trung hiệu quả. Biện pháp tổ chức quản lý nhân lực, vật tư, thiết bị tại công trường và bố trí lao động, bậc thợ cho các công việc thực hiện tại công trường phù hợp với tiến độ.

Giải pháp kỹ thuật thi công lắp đặt các hạng mục:

Các giải pháp kỹ thuật thi công lắp đặt:

Công tác chuẩn bị nhà xưởng, mặt bằng, ranh giới mặt bằng thi công. Máy móc, thiết bị, sân bãi gia công cấu kiện.

Lập bản vẽ gia công chế tạo có tính toán chi tiết cùng số liệu tính toán:

Triển khai bản vẽ thi công lắp đặt (Shop Drawing): Căn cứ trên Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và các tài liệu được Chủ đầu tư cung cấp, Nhà thầu có trách nhiệm triển khai Bản vẽ thi công lắp đặt và các công tác tương tự liên quan tới công trình. Danh sách các bản vẽ, sơ đồ và các tính toán trình nộp cho Chủ đầu tư phải được Nhà thầu lập trước khi bắt đầu thi công.

Thuyết minh và đưa ra tính toán: Trong quá trình lập bản vẽ Shop drawing, Nhà thầu phải căn cứ các yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng, Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, các tài liệu tham chiếu do Chủ đầu tư cung cấp, Nhà thầu tiến hành kiểm tra và tính toán cùng thẩm tra tính toán để đảm bảo các yêu cầu về an toàn thi công lắp đặt, vận hành và đảm bảo các thông số kỹ thuật trong quá trình vận hành.

Phương án cầu lắp, vận chuyển về công trường.

Phương án tập kết, xếp dỡ, che chắn, bảo quản, sửa chữa hư hỏng cấu kiện nếu có tại công trường.

Phương pháp xác định độ chính xác, độ bền vững khi lắp dựng.

Phương án giải quyết giao thông nội bộ công trường, đường đi lại và vị trí làm việc của cầu.

Hàng rào ngăn cách, che chắn chống bụi, chống ồn cho khu vực xung quanh.

Phương án để đảm bảo an toàn cho các hạng mục liền kề.

Công tác chuẩn bị điện nước thi công, điểm đầu nối điện nước và công suất.

Chuẩn bị văn phòng, lán trại phục vụ công tác điều hành thi công. Biện pháp, quy trình quản lý thi công lắp đặt

Quản lý chất lượng:

Quy trình quản lý chất lượng gia công, chế tạo tại nhà xưởng;

Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản;

Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công lắp đặt: quy trình lập biện pháp thi công, thi công lắp đặt, kiểm tra, nghiệm thu;

Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão;

Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.

Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán. Phương pháp hoàn tất hồ sơ thi công lắp đặt và nghiệm thu:

Lập hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật từng công việc, giai đoạn;

Lập hồ sơ hoàn công từng công việc, từng bước và từng giai đoạn; Lập hồ sơ thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành theo giai đoạn; Lập hồ sơ tổng nghiệm thu, bàn giao và thanh quyết toán.

Phát hiện và đề xuất của Nhà thầu:

Phát hiện các sai sót của Tư vấn thiết kế;

Phát hiện các sai sót trong Hồ sơ mời thầu đã đưa ra; Đề xuất các phương án xử lý các sai sót đã phát hiện;

Các sáng kiến của Nhà thầu với mục đích áp dụng công nghệ mới, tận dụng vật tư vật liệu địa phương hoặc tiết kiệm vật liệu nhân công và máy thi công lắp đặt.

Tiến độ thi công lắp đặt:

Có tổng tiến độ thi công cho toàn bộ gói thầu;

Có tiến độ thi công chi tiết các công việc, các giai đoạn; Biểu đồ cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị thi công lắp đặt; Biểu đồ nhân lực tổng hợp;

Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công lắp đặt, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị; trên công trường hoạt động liên tục.

4. Yêu cầu về quản lý chất lượng của đơn vị xây lắp

Công tác quản lý chất lượng công trình phải tuân thủ đúng trình tự, nội dung Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, các quy định hiện hành về quản lý chất lượng.

* Nội dung quản lý chất lượng thi công công trình của nhà thầu:

a) Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công công trình trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng;

b) Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế;

c) Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công;

d) Lập và ghi nhật ký thi công công trình theo quy định;

- đ) Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường;
- e) Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành;
- g) Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công theo yêu cầu của chủ đầu tư;
- h) Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định tại Điều 31 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và lập phiếu yêu cầu chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu.

* Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng:

Nhà thầu thi công phải tự tổ chức nghiệm thu các công việc xây dựng, đặc biệt các công việc, bộ phận bị che khuất; bộ phận công trình; các hạng mục công trình và công trình, trước khi yêu cầu chủ đầu tư nghiệm thu. Đối với những công việc xây dựng đã được nghiệm thu nhưng chưa thi công ngay thì trước khi thi công phải nghiệm thu lại. Đối với công việc, giai đoạn thi công sau khi nghiệm thu được chuyển nhà thầu khác thực hiện tiếp thì phải được nhà thầu đó xác nhận, nghiệm thu.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Việc kiểm tra và thử nghiệm ở công trường hoặc phòng thí nghiệm cần được thực hiện dưới sự giám sát của bên mời thầu hoặc người uỷ quyền. Nhà thầu tiến hành đầy đủ các thủ tục thí nghiệm trong quá trình thi công theo yêu cầu. Sau khi tiến hành thí nghiệm nhà thầu phải lập biên bản kết quả

6. Yêu cầu về phòng chống cháy, nổ;

Nhà thầu phải có biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công. Công nhân sử dụng thiết bị cơ giới phục vụ thi công phải có bằng cấp.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc xảy ra mất an toàn và cháy nổ trên công trường.

Tại các vị trí nguy hiểm nhà thầu phải có biển báo, cấm cờ hiệu, rào chắn

Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn trong việc xây dựng hệ thống an toàn giao thông, hệ thống phòng chống cháy nổ trên công trường của mình và trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước về việc xảy ra tai nạn.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Bằng mọi biện pháp hợp lý, bên B phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận

Trước khi dự thầu, nhà thầu phải xem xét, tham quan địa điểm xây dựng để nghiên cứu, đánh giá hiện trạng công trình, mặt bằng công trường, điều kiện tự nhiên, lối ra vào, đường thi công dẫn vào công trình, các công trình lân cận, và các yếu tố liên quan ảnh hưởng đến việc thi công. Do đó, sau này nhà thầu không được đòi hỏi thêm các chi phí phát sinh do những điều kiện tự nhiên, hiện trạng của công trường và công trình gây nên.

Nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp mặt bằng trước lúc thi công và dỡ bỏ từng phần thiết bị, phương tiện, làm sạch mặt bằng trong thời gian thi công và sau khi hoàn thành công việc, kể cả lều, lán không cần thiết, các vật liệu thừa, chất thải sinh ra trong thi công và sinh hoạt.

8. Yêu cầu về an toàn lao động, an ninh khu vực: Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện đúng các yêu cầu về an toàn lao động trong thi công và lắp đặt thiết bị công trình theo đúng quy định hiện hành.

Nhà thầu phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận. Trong suốt quá trình thi công lắp đặt và sửa chữa những sai sót thi công tại công trường, nhà thầu phải áp dụng toàn bộ các biện pháp hợp lý để bảo vệ môi trường thi công, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động công cộng và cá nhân khác do biện pháp thi công của nhà thầu gây ra. Nhà thầu phải đảm bảo thu dọn vệ sinh, chất thải công trình sạch sẽ sau mỗi ca thi công. Nhà thầu phải chịu phạt do vi phạm nội quy an toàn lao động, vệ sinh môi trường theo Quy chế do Chủ đầu tư ban hành.

Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

Nhà thầu có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.

Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

Quan tâm đầy đủ đến an toàn của người làm việc trên công trường và bảo vệ công trình. Cung cấp và bảo quản hệ thống chiếu sáng, bảo vệ rào tạm, hệ thống báo động cho bảo vệ an ninh công trình.

Biện pháp đảm bảo an toàn lao động:

An toàn trong tổ chức mặt bằng

An toàn cho công trình trong suốt quá trình thi công: An toàn trong công tác lắp ghép các cấu kiện, An toàn trong công tác hoàn thiện...

An toàn cho công nhân thi công trong công trường.

An toàn cho máy móc thiết bị trong công trường: An toàn trong sử dụng dụng cụ cầm tay; An toàn trong sử dụng thiết bị, xe máy xây dựng...

An toàn ngoài công trường: Công tác di chuyển, vận chuyển, đi lại.v.v. An toàn về điện, An toàn cháy, nổ. An toàn cho đối tượng thứ 3.

An toàn trong công tác bốc xếp và vận chuyển.

An toàn trong công tác lắp dựng, sử dụng, tháo dỡ các loại dàn giáo, giá đỡ Biện pháp đảm bảo an ninh:

Biện pháp đảm bảo an ninh ngoài công trường. Biện pháp đảm bảo an ninh địa phương.

Biện pháp đảm bảo an ninh trong công trường. Chất thải thi công và nước thải

Nhà thầu phải cung cấp, sửa chữa, điều chỉnh liên tục khi cần thiết và bảo quản các kênh dẫn nước tạm, rãnh thoát nước mưa và các phương tiện tương tự để thoát nước mặt và các loại nước thải khác;

Ở những nơi nước không chảy được vào các rãnh thoát nước bên đường thì các ao lũng, bể chứa hoặc các hình thức thu nước tương tự khác phải được bố trí theo yêu cầu của chính quyền địa phương.

Địa điểm xả chất thải tạm thời và lâu dài

Nhà thầu phải thông báo và xin ý kiến của Chủ đầu tư về các địa điểm xả vật liệu thải, khu chứa rác tạm thời, nhà tạm, đường tạm và cấp các giấy tờ cần thiết để liên hệ với các bên liên quan.

Tiếng ồn và chấn động

Các máy móc, công cụ, thiết bị gây ồn chỉ được dùng trong thi công lắp đặt ở những nơi có thể. Máy móc gây ồn trong suốt thời gian sử dụng cho công tác thi công lắp đặt phải được làm giảm ồn trong suốt thời gian vận hành bằng các hình thức như bộ

giảm âm, tầm chắn và tương đương, hoặc phải đặt xa các công trình lân cận theo yêu cầu của chính quyền địa phương và Chủ đầu tư;

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bảo đảm cho Chủ đầu tư không bị kêu ca phàn nàn gì về những phiền toái liên quan đến tiếng ồn, chấn động và những thứ tương tự phát sinh trong quá trình thi công lắp đặt.

Nhà thầu phải tuân thủ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng của Chính phủ. Cụ thể như sau:

Nhà thầu thi công phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.

Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

Nhà thầu thi công và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nhà thầu xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

Nhà thầu thi công có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

Khi thi công nhà thầu phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Trước khi khởi công xây dựng phải có thiết kế biện pháp thi công, trong biện pháp thi công phải thể hiện được giải pháp đảm bảo an toàn lao động cho người lao động và máy, thiết bị thi công đối với từng công việc. Trong thiết kế biện pháp thi công phải có thuyết minh hướng dẫn về kỹ thuật và các chỉ dẫn thực hiện. Biện pháp thi công phải được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Thi công phải tuân thủ đúng thiết kế được duyệt, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn quy trình kỹ thuật. Đối với những công việc có yêu cầu phụ thuộc vào chất lượng công việc trước đó, thì chỉ được thi công khi công việc trước đó đã được nghiệm thu đảm bảo chất lượng theo quy định

- Biện pháp thi công và các giải pháp về an toàn phải được xem xét định kỳ hoặc đột xuất để điều chỉnh cho phù hợp với thực trạng công trường.

- Tổ chức, cá nhân phải có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc đảm nhận theo quy định. Những người điều khiển máy, thiết bị thi công và những người thực hiện các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được huấn luyện an toàn lao động và có thẻ an toàn lao động theo quy định.

- Máy, thiết bị thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định, đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định mới được phép hoạt động trên công trường. Khi hoạt động, máy và thiết bị thi công phải tuân thủ quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn.

- Những người khi tham gia thi công trên công trường phải được khám sức khỏe, huấn luyện về an toàn và được cấp phát đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định của pháp luật về lao động.

An ninh:

- Nhà thầu phải có những biện pháp phòng ngừa thích hợp để tránh tình trạng vi phạm pháp luật hoặc làm mất trật tự trị an khu vực do những công nhân của Nhà thầu gây ra. Nhà thầu tự quản lý vật tư, vật liệu máy móc thiết bị...

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người, tài sản của Nhà nước và nhân dân địa phương gần công trình, quan hệ chặt chẽ với các cơ quan quản lý công trình ngầm và chính quyền địa phương, để cử cán bộ giám sát theo dõi trực tiếp tại hiện trường.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm và trực tiếp giải quyết mọi vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh tại khu vực thi công và khu nhà ở của Nhà thầu.

* Công trình sử dụng lâu dài do vậy các vấn đề về kỹ thuật và chất lượng công trình, Nhà thầu phải tuân thủ Luật Xây dựng và các quy định Quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành có liên quan.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Căn cứ vào khối lượng, đặc thù công việc, mặt bằng thi công và thời gian hoàn thành nhà thầu cần có:

- Thiết bị: Phải bố trí đầy đủ các loại thiết bị cho từng công tác thi công xây lắp

- Nhân công: Cán bộ kỹ thuật phải phù hợp với chuyên ngành, công nhân lành nghề chiếm trên 30%

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu phải xây dựng hệ thống, quy trình kiểm tra, giám sát chất lượng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và chất lượng công trình.

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của dự án; trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công công trình trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế.
- Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.
- Lập và ghi nhật ký thi công công trình theo quy định.
- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường.
- Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành.
- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công theo yêu cầu của chủ đầu tư.
- Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định và lập phiếu yêu cầu chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu.

Nhà thầu cử ra 01 cán bộ có chuyên môn, ngành nghề phù hợp với công việc đang thực hiện, giàu kinh nghiệm thu làm KCS.

Nhà thầu phải đăng ký với chủ đầu tư và TVGS về kế hoạch, hệ thống kiểm tra chất lượng của nhà thầu.

Nhà thầu phải bố trí các dụng cụ, thiết bị thí nghiệm thu ngoài hiện trường và bố trí phòng thí nghiệm, nhân sự thí nghiệm cho gói thầu.

11. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu.

Sau khi trúng thầu, Nhà thầu phải nộp bản tường trình biện pháp thi công chi tiết của cả việc thi công công trình chính và công trình tạm để Kỹ sư giám sát xem xét trước khi khởi công công trình.

Thời gian thích hợp để nộp bản biện pháp thi công cho Chủ công trình phải được quy định rõ ràng trong tiến độ thi công chính thức. Trừ trường hợp đã được Kỹ sư cho phép, Nhà thầu phải nộp biện pháp thi công ít nhất 01 tuần trước khi kế hoạch khởi công được xem xét. Kỹ sư giám sát phải luôn luôn yêu cầu Nhà thầu nộp các biện pháp thi công chi tiết trong suốt quá trình thi công để có ý kiến cần thiết cho việc bảo đảm an toàn trong thi công.

Nhà thầu phải trực tiếp nộp đầy đủ mọi thông tin cùng với biện pháp thi công bao gồm các công trình tạm, việc sử dụng máy xây dựng mà Nhà thầu dự định sẽ sử dụng, tính toán ứng suất, chuyển vị và biến dạng có thể gây ra trong quá trình thi công cho kỹ sư để có thể quyết định biện pháp thi công chính thức, đáp ứng được yêu cầu của hợp đồng, không gây ảnh hưởng đến thi công chính thức.

Nhà thầu phải lập báo cáo tình hình thi công hàng tháng có kèm theo ảnh chụp cho Kỹ sư giám sát. Báo cáo phải rõ ràng và chính xác về tình hình thi công và nếu có sự chậm tiến độ của mỗi hạng mục công trình thì phải nêu rõ lý do chậm trễ và các biện pháp khắc phục của Nhà thầu.

Nhà thầu không được phép thay đổi các biện pháp đã được kỹ sư giám sát chấp nhận mà không có sự thoả thuận bằng văn bản của kỹ sư. Việc thi công sẽ được bắt đầu khi và chỉ khi kỹ sư giám sát đã chấp nhận các biện pháp thi công đó.

Nhà thầu phải đảm bảo thi công đúng biện pháp thi công được duyệt, phải tuân theo các hướng dẫn của kỹ sư giám sát để đảm bảo biện pháp thi công đảm bảo an toàn và không được kéo dài thời gian.

- Sự chấp nhận biện pháp thi công dự kiến mà nhà thầu lập của kỹ sư giám sát không hề miễn cho nhà thầu khỏi trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng về thời gian thi công, sự an toàn cho người và các tài sản có liên quan.

Nghiệm thu bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi có Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.
- Nhà thầu bằng chi phí của mình phải chuẩn bị và nộp bộ hồ sơ hoàn công. Bộ hồ sơ này sẽ bao gồm:
 - Bộ bản vẽ hoàn công.
 - Các tài liệu - văn bản theo quy định của Nhà nước.
 - Các tài liệu xuất xứ, vật tư vật liệu thi công.
 - Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng.
 - Các biên bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị, chạy thử đơn động, liên động không tải, liên động có tải.
 - Các Biên bản nghiệm thu giai đoạn.
- + Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Theo hồ sơ bản vẽ đính kèm.